BCĐ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG TỈNH ĐIỆN BIÊN **VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NTM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/VPĐP V/v báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 9 tháng đầu; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 03 tháng cuối năm 2021	*Điện Biên, ngày 20 tháng 9 năm 2021*

Kính gửi:
- Các Sở, ngành thành viên Ban chỉ đạo tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 1596/QĐ-BCĐ ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh về việc Quyết định Ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Văn bản số 239/BCĐ-KTN ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của các Sở, ban ngành thành viên BCĐ tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố còn thực hiện chưa đầy đủ, kịp thời[1]. Để tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo Trung ương, UBND tỉnh về tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM 09 tháng đầu năm; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện 03 tháng cuối năm 2021. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đề nghị các Sở, ban, ngành thành viên Ban chỉ đạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố một số nội dung sau:

1. Đối với các Sở, ban, ngành thành viên Ban chỉ đạo tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình phụ trách báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí về xã nông thôn mới 09 tháng đầu năm[2]; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện 03 tháng cuối năm 2021.

(Chi tiết kèm theo Phụ biểu số 01)

2. Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 09 tháng đầu năm; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 03 tháng cuối năm 2021.

---

[1] *06 tháng đầu năm 2021, Sở Giáo dục - Đào tao, Sở Văn hóa, Thể thảo - Du lịch, Sở Công thương; UBND huyện Mường Nhé, Nậm Pồ, Mường Chà, Mường Ảng có báo cáo kết quả.*

[2] *Đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí theo Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tại Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh.*

Báo cáo của các Sở, ban, ngành thành viên Ban chỉ đạo và UBND huyện, thị xã, thành phố gửi về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh trước ngày **30/9/2021** để tổng hợp, báo cáo BCĐ Trung ương, UBND tỉnh (*bản mềm gửi qua Email: vpdpdbi@gmail.com).*

Nhận được văn bản trên, đề nghị các Sở, ban, ngành thành viên BCĐ tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương chỉ đạo thực hiện đảm bảo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Chánh VP (B/c);
- Lưu: VP.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH MTQG XD NÔNG THÔN MỚI ĐIỆN BIÊN
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI

Nguyễn Thanh Bình

Phụ biểu số 01

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021 CỦA...

(Kèm theo Văn bản số: 87/VPĐP ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Điện Biên)

Số TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	HUYỆN										Tiêu chí bình quân
			Xã..	Xã...	Xã...	...	...	...	...	...	...	...	...	
		Tổng tiêu chí đạt được												
I. QUY HOẠCH														
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã[1] được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn												
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch												
		Kết quả thực hiện												
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI														
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm												
		2.2. Tỷ lệ đường trục thôn, bản và đường liên thôn, bản ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm												
		- Tỷ lệ đường trục thôn, bản và đường liên thôn, bản đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm												
		- Tỷ lệ đường trục thôn, bản và đường liên thôn, bản được cứng hóa												
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa												
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm												
		Kết quả thực hiện												
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động												
		3.1.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất lúa 2 vụ được tưới và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ												
		3.1.2. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất lúa 1 vụ được tưới chủ động đạt tỷ lệ												
		3.1.3. Tỷ lệ đất nương, đất bãi phải có bờ hoặc thành ruộng cạn đạt tỷ lệ												
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ												
		Kết quả thực hiện												
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn												
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn												
		Kết quả thực hiện												
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia												
		Kết quả thực hiện												

Số TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	HUYỆN											Tiêu chí bình quân
			Xã..	Xã...	Xã...	...	...	...	...	...	...	...	...	
6	Cơ sở vật chất văn hóa	Xã đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa khi đáp ứng một trong các yêu cầu sau: -					-							
		I. Đối với các xã xây dựng mới Cơ sở vật chất văn hóa												
		6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã												
		6.1.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của khu vực												
		- Có diện tích đất quy hoạch.												
		- Có đủ phòng chức năng theo quy định (phòng hành chính; đọc sách, báo, thư viện; thông tin truyền thanh; câu lạc bộ; hoặc tập các môn thể thao đơn giản)												
		- Đảm bảo chỗ ngồi tối thiểu theo quy định vùng.												
		- Đảm bảo trang thiết bị hoạt động (bàn, ghế, giá, tủ, trang bị âm thanh, ánh sáng, thông gió, đài truyền thanh; dụng cụ thể dục thể thao đảm bảo theo công trình TDTT và các môn thể thao của từng xã)												
		- Có cán bộ quản lý nhà văn hóa.												
		6.1.2. Khu thể thao (chưa tính sân vận động) đạt chỉ tiêu theo vùng												
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định[2]												
		- Diện tích điểm vui chơi, giải trí và thể thao.												
		- Đảm bảo các trang thiết bị hoạt động vui chơi, giải trí, thể dục thể thao cho trẻ em và người cao tuổi												
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản và liên thôn bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng												
		II.Đối với các xã sử dụng cơ sở vật chất văn hóa hiện có												
		Đối với các địa phương gặp khó khăn trong việc bố trí diện tích đất và huy động các nguồn lực để xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã, nhà văn hóa - khu thể thao thôn thì tạm thời sử dụng các cơ sở vật chất hiện có như hội trường, trung tâm học tập cộng đồng, đình làng, nhà văn hóa liên thôn, bản để sinh hoạt văn hóa vẫn được tính đạt tiêu chí về xây dựng cơ sở vật chất văn hóa.												
		Kết quả thực hiện												

Số TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	HUYỆN											Tiêu chí bình quân
			Xã..	Xã...	Xã...	...	...	...	...	...	...	...	...	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	**I. Đối với xã có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn khi đáp ứng một trong các yêu cầu sau:**												
		1. Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa đáp ứng chỉ tiêu sau:												
		- Chợ phải Có trong quy hoạch được cấp Có thẩm quyền phê duyệt.												
		- Về diện tích, mặt bằng chợ: có mặt bằng chợ phù hợp với quy mô hoạt động chợ (bố trí đủ diện tích cho các hộ kinh doanh cố định, không cố định và các dịch vụ tối thiểu tại chợ; diện tích tối thiểu cho một điểm kinh doanh trong chợ là 3m2)												
		- Nhà chợ chính phải bao đảm kiên cố hoặc bán kiên cố.												
		- Các hạng mục phụ trợ và kỹ thuật công trình đảm bảo theo quy định.												
		- Điều hành quản lý chợ đảm bao theo quy định												
		2. Có siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn												
		2.1. Siêu thị mini đạt chuẩn. *Có diện tích kinh doanh từ 200m^2 và có bãi để xe với quy mô phù hợp, danh mục hàng hóa kinh doanh từ 500 tên hàng trở lên*												
		2.2. Cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp. *Có diện tích kinh doanh tối thiểu từ 50m^2 trở lên và có nơi để xe với quy mô phù hợp; danh mục hàng hóa kinh doanh từ 200 tên hàng trở lên*												
		II. Đối với xã chưa có hoặc không có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:												
		Xã có quy hoạch cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng hoặc xã không có trong quy hoạch cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn thì sẽ không xem xét Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. Việc xem xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới được thực hiện trên cơ sở xem xét, đánh giá các tiêu chí còn lại trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới.												
		Kết quả thực hiện												
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính												
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet												
		8.3. Xã có đài truyền thanh và đạt tỷ lệ hệ thống loa đến các thôn												
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành												
		Kết quả thực hiện												
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát												
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định												
		Kết quả thực hiện												

Số TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	HUYỆN											Tiêu chí bình quân
			Xã..	Xã...	Xã...	...	...	...	...	...	...	...	...	
III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT														
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người/năm):												
		Năm 2017 (triệu đồng/người)												
		Năm 2018 (triệu đồng/người)												
		Năm 2019 (triệu đồng/người)												
		Năm 2020 (triệu đồng/người)												
		Kết quả thực hiện												
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020												
		Kết quả thực hiện												
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động												
		Kết quả thực hiện												
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012												
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững												
		Kết quả thực hiện												
IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG														
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2												
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)												
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo												
		Kết quả thực hiện												
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế												
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế												
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)												
		Kết quả thực hiện												
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định												
		Kết quả thực hiện												

Số TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	HUYỆN											Tiêu chí bình quân
			Xã..	Xã...	Xã...	...	...	...	...	...	...	...	...	
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định												
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường												
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn												
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm văn hóa từng dân tộc.												
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định												
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch												
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo VSMT												
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo ATTP;												
		Kết quả thực hiện												
V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ														
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn												
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định												
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"												
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên												
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định												
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội												
		Kết quả thực hiện												
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng												
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước												
		Kết quả thực hiện												